

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29/4/2020 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 526/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bùi Văn Q - Sinh năm: 1991 (có mặt); địa chỉ: ấp ĐP, xã ĐH, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Tùng K - Sinh năm: 1988 (vắng mặt); địa chỉ: ấp ĐP, xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Bùi Văn Q trình bày:

Vào năm 2005 Bùi Văn Q và Nguyễn Thị Tùng K do mai mối rồi quen biết nhau sau thời gian tìm hiểu tiến tới hôn nhân và ngày 09/5/2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường hay cự cãi rồi chị K bỏ về cha mẹ ruột sống thì anh Q có tới năn nỉ để hàn gắn nhưng chị Ka không đồng ý, đến

khoảng tháng 8/2011 chị K bỏ nhà đi, bỏ địa phương đi không còn ở nhà cha mẹ vợ cho đến nay, anh Q cũng đã nhiều lần tìm kiếm và làm đủ các thủ tục mất tích theo luật quy định, nhưng không biết chị K đang ở đâu. Nay Bùi Văn Q không còn tình cảm nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bùi Văn Q yêu cầu ly hôn với Nguyễn Thị Tùng K; Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Thành Đ, sinh ngày 01/11/2007; Bùi Văn K, sinh ngày 05/7/2010 anh Bùi Văn Q yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Tùng K cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung Bùi Văn Q không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị Tùng K đã không sinh sống tại địa phương từ năm 2011 đến nay, anh Bùi Văn Q đã làm đầy đủ các Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và yêu cầu tuyên bố mất tích theo Quyết định số 06/2020/QĐST-DS, ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung nhưng đến nay vẫn không biết chị K ở đâu. Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật là niêm yết công khai các thông báo thụ lý, phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng Nguyễn Thị Tùng K vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bùi Văn Q và Nguyễn Thị Tùng K có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2011 tại UBND xã Đ, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường hay cự cãi rồi chị K bỏ về cha mẹ ruột sống thì anh Q có tới năn nỉ để hàn gắn nhưng chị K không đồng ý đến khoảng tháng 8/2011 chị K bỏ nhà đi, anh Q có về nhà cha mẹ ruột của chị K để rước về nhưng chị K không về nhà mẹ ruột sống mà bỏ địa phương đi đến nay, anh Q cũng đã nhiều lần tìm kiếm và làm đủ các thủ tục nhưng không biết chị K đang ở đâu. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng Bùi Văn Q vẫn cương quyết ly hôn với Nguyễn Thị Tùng K. Đối với Nguyễn Thị Tùng K từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay chị K vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản bác gì đối với yêu cầu của anh Q và trước đó chị K cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên bố mất tích và không liên lạc gì với anh Q. Điều đó cho thấy chị K đã từ bỏ cuộc hôn nhân này với anh Q, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của Bùi Văn Q và Nguyễn Thị Tùng K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Bùi Văn Q yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q là có căn cứ.

[2] Về con chung: Bùi Văn Q và Nguyễn Thị Tùng K có 02 con chung tên Bùi Thành Đ, sinh ngày 01/11/2007; Bùi Văn K, sinh ngày 05/7/2010, từ khi vợ chồng xa nhau Bùi Văn Q trực tiếp nuôi con, Bùi Văn Q yêu cầu tiếp tục nuôi Bùi Thành Đ và Bùi Văn K đồng thời Bùi Thành Đ và Bùi Văn K cũng có nguyện vọng sống chung với cha không yêu cầu Nguyễn Thị Tùng K cấp dưỡng, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, Bùi Văn Q đang trực tiếp nuôi dạy hai con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của Bùi Văn Q là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn Thị Tùng K không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Bùi Văn Q không yêu cầu Nguyễn Thị Tùng K cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Bùi Văn Q không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Bùi Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bùi Văn Q được ly hôn với Nguyễn Thị Tùng K.
2. Về con chung và cấp dưỡng: Bùi Văn Q được quyền tiếp tục nuôi hai con tên Bùi Thành Đ, sinh ngày 01/11/2007 và Bùi Văn K, sinh ngày 05/7/2010.

Bùi Văn Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Nguyễn Thị Tùng K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Bùi Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Bùi Văn Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000196, ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bùi Văn Q đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/7/2020). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Định Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Út